

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP * KHOÁ K12E

MÔN : ANH VĂN TRUNG CẤP 1 * SỐ TC : 2

Mã hiệu: ENG

Số hiệu: 201

HỌC KÌ:

6

THỜI GIAN : 13H00 - 24/05/2009

K12E(1,2,5,6,7,8,9,10,11,12)

LẦN THI:

1

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT			GHI CHÚ
						C	T	K	V	H	G	CN	N	THI ĐV	THI NÓI	E	SỐ	CHỮ	
						10	10	10			15					55	100		
1	82111104	Lê Thế Anh	Tuấn	12TM1	12E1	7	6	7			6			5.6	5.5	5.6	6	Sầu	
2	102118123	Nguyễn Việt	Anh	12TM1	12E1	5	5	5			5			HP	HP	HP	0	Khăng	NỢ HP
3	112110010	Trịnh Lâm	Hào	12TM1	12E1	7	6	6			6			7.2	4	5.6	5.9	Nằm pháy Chên	
4	112110035	Nguyễn Hữu	Thắng	12TM1	12E1	10	8	8			7			7.5	5	6.3	7.1	Báy pháy Mầu	
5	112111852	Võ Văn	Thành	12TM1	12E1	7	6	5			6			4.9	5	5.0	5.5	Nằm pháy Nằm	
6	112120054	Dương Thị Ngọc	Ánh	12PM2	12E1											0.0	0	Khăng	
7	112120095	Nguyễn Thanh	Vinh	12PM2	12E1	4	5	5			0			7	6	6.5	5	Nằm	
8	112120115	Trương Quang Tùn	Linh	12PM2	12E1	3	5	5			5			8.6	5.5	7.1	6	Sầu	
9	112120118	Hà Trọng	Tấn	12PM2	12E1	5	5	5			5			7.3	4.5	5.9	5.5	Nằm pháy Nằm	
10	112120119	Nguyễn Minh	Triết	12PM2	12E1	7	5	5			5			7.2	8	7.6	6.6	Sầu pháy Sầu	
11	112120121	Nguyễn Việt	Hà	12PM2	12E1	6	6	8			6			7.3	4	5.7	6	Sầu	
12	122110003	Nguyễn Liên	Anh	12TM1	12E1	10	9	8			7			6.2	6.5	6.4	7.3	Báy pháy Ba	
13	122110006	Phan Minh	Hải	12TM1	12E1	7	7	7			7			7.3	5	6.2	6.6	Sầu pháy Sầu	
14	122110007	Cao Đức	Hạnh	12TM1	12E1	7	6	5			5			6.2	6	6.1	5.9	Nằm pháy Chên	
15	122110015	Lê Văn	Long	12TM1	12E1	10	8	6			6			6.6	5.5	6.1	6.7	Sầu pháy Báy	
16	122110017	Phạm Thị Sao	Ly	12TM1	12E1	8	9	8			7			7.6	7.5	7.6	7.7	Báy pháy Báy	
17	122110020	Lê Thái	Sơn	12TM1	12E1	7	7	7			6			7.3	5.5	6.4	6.5	Sầu pháy Nằm	
18	122110021	Văn Đình	Quân	12TM1	12E1	10	10	8			8			7	8.5	7.8	8.3	Tằm pháy Ba	
19	122110024	Nguyễn Quang	Thắng	12TM1	12E1	5	5	0			5			V	V	V	0	Khăng	NỢ HP
20	122110028	Bùi Thanh	Tuấn	12TM1	12E1	10	8	8			7			6.6	5.5	6.1	7	Báy	
21	122110029	Lưu Ngọc	Tín	12TM1	12E1	8	8	8			6			6.3	9	7.7	7.5	Báy pháy Nằm	
22	122110032	Lê Thị Thu	Thìn	12TM1	12E1	10	8	6			6			7.8	7	7.4	7.4	Báy pháy Bẩu	
23	122110034	Võ Chí	Công	12TM1	12E1	10	7	7			6			3.3	5	4.2	5.6	Nằm pháy Sầu	
24	122120073	Đào Duy	Dũng	12PM2	12E1	7	6	6			5			3.5	6	4.8	5.3	Nằm pháy Ba	
25	122120076	Nguyễn Phương	Hải	12PM2	12E1	8	6	6			5			7.3	3	5.2	5.6	Nằm pháy Sầu	
26	122120077	Lê Minh	Khánh	12PM2	12E1	8	7	5			5			5.8	5	5.4	5.7	Nằm pháy Báy	
27	122120081	Nguyễn Hoàng	Huy	12PM2	12E1	8	7	5			5			6	5	5.5	5.8	Nằm pháy Tằm	
28	122120082	Nguyễn Thanh	Khánh	12PM2	12E1	9	8	8			5			7.2	5	6.1	6.6	Sầu pháy Sầu	
29	122120084	Đỗ Duy	Linh	12PM2	12E1	6	6	6			6			6.2	6	6.1	6.1	Sầu pháy Mầu	
30	122120087	Nguyễn Thi Liễu	Na	12PM2	12E1	9	8	7			7			6	6	6.0	6.8	Sầu pháy Tằm	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP * KHOÁ K12E

MÔN : ANH VĂN TRUNG CẤP 1 * SỐ TC : 2

Mã hiệu: ENG

Số hiệu: 201

HỌC KÌ:

6

THỜI GIAN : 13H00 - 24/05/2009

K12E(1,2,5,6,7,8,9,10,11,12)

LẦN THI:

1

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT			GHI CHÚ	
						C	T	K	V	H	G	CN	N	THI ĐV	THI NÓI	E	SỐ	CHỮ		
						10	10	10			15					55	100			
31	122120096	Nguyễn Ngọc	Thành	12PM2	12E1	8	7	7			6			4.5	5	4.8	5.7	Nằm pháy	Báy	
32	122120098	Phạm	Thuận	12PM2	12E1	9	7	7			6			5.7	6	5.9	6.4	Sầu pháy	Bầu	
33	102528890	Trương Thanh	Hải	12NH1	12E10	6	6	5			7			5.5	5	5.3	5.7	Nằm pháy	Báy	
34	112521025	Trần Quốc	Thao	12NH1	12E10	9	7	7.3			8			7.8	5	6.4	7.1	Báy pháy	Mẫu	
35	112521999	Trương Công Quan Vũ		12NH1	12E10	8	8	8.5			7			7	7	7.0	7.4	Báy pháy	Bầu	
36	122521877	Hà	My	12NH1	12E10	10	8	8.0			9			8.1	6	7.1	7.9	Báy pháy	Chên	
37	122521881	Nguyễn Thị Kim	Ngân	12NH1	12E10	10	10	8.0			8			8.1	7	7.6	8.2	Tầm pháy	Hai	
38	122521883	Thái Kim	Nga	12NH3	12E10	7	8	8.0			9			6.8	7	6.9	7.4	Báy pháy	Bầu	
39	122521885	Trần Minh	Ngọc	12NH2	12E10	9	8	7.3			8			7.5	5	6.3	7.1	Báy pháy	Mẫu	
40	122521887	Võ Khắc	Ngọc	12NH3	12E10	10	9	8.5			9			5.5	7	6.3	7.6	Báy pháy	Sầu	
41	122521892	Võ Sỹ	Nguyên	12NH3	12E10	6	7	8.5			9			6	7	6.5	7.1	Báy pháy	Mẫu	
42	122521893	Nguyễn Thị Thu	Nguyệt	12NH1	12E10	10	8	8.5			9			6.2	8	7.1	7.9	Báy pháy	Chên	
43	122521897	Trần Thị Hồng	Nhung	12NH2	12E10	10	8	7.8			9			7.3	6	6.7	7.6	Báy pháy	Sầu	
44	122521899	Nguyễn Thị Kim	Oanh	12NH1	12E10	9	8	7.8			9			6.6	6	6.3	7.3	Báy pháy	Ba	
45	122521907	Hoàng Thị	Phượng	12NH3	12E10	7	7	8.5			9			5.3	6	5.7	6.7	Sầu pháy	Báy	
46	122521908	Nguyễn Thị Kim	Phú	12NH1	12E10	9	8	8.5			8			7.3	6	6.7	7.4	Báy pháy	Bầu	
47	122521914	Trương Minh	Sang	12NH2	12E10	8	8	8.5			8			5.6	5	5.3	6.6	Sầu pháy	Sầu	
48	122521916	Nguyễn Nhật	Tân	12NH3	12E10	8	9	7.5			9			8.5	6	7.3	7.8	Báy pháy	Tầm	
49	122521917	Hoàng Xuân	Tài	12NH1	12E10	10	9	8.3			8			V	V	V	0	Khăng		NỢ HP
50	122521920	Đinh Việt	Thái	12NH1	12E10	7	6	8.5			8			6	7	6.5	6.9	Sầu pháy	Chên	
51	122521922	Hoàng Minh Diệp	Thảo	12NH2	12E10	9	8	8.3			8			8.6	7	7.8	8	Tầm		
52	122521927	Phạm Hương	Thảo	12NH3	12E10	9	8	8.3			8			5.5	7	6.3	7.2	Báy pháy	Hai	
53	122521929	Nguyễn Ngọc	Thiên	12NH2	12E10	8	7	8.3			7			4.8	7	5.9	6.6	Sầu pháy	Sầu	
54	122521930	Nguyễn Quang	Thiên	12NH3	12E10	7	8	8.3			8			6.5	9	7.8	7.8	Báy pháy	Tầm	
55	122521933	Võ Thị	Thùy	12NH2	12E10	10	9	8.5			8			9.1	7	8.1	8.4	Tầm pháy	Bầu	
56	122521936	Phạm Thị Hà	Thu	12NH1	12E10	9	8	8.8			8			5.6	8	6.8	7.5	Báy pháy	Nằm	
57	122521943	Doãn Thị	Thủy	12NH2	12E10	10	8	8.3			8			5.6	7	6.3	7.3	Báy pháy	Ba	
58	122521944	Nguyễn Thị	Thủy	12NH3	12E10	6	6	8.5			9			5	8	6.5	7	Báy		
59	122521945	Đinh Thị Kim	Thúy	12NH1	12E10	10	10	8.8			8			6.5	8	7.3	8.1	Tầm pháy	Mẫu	
60	122521947	Phạm Minh	Tiến	12NH3	12E10	8	7	7.3			8			6.3	6	6.2	6.8	Sầu pháy	Tầm	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP * KHOÁ K12E

MÔN : ANH VĂN TRUNG CẤP 1 * SỐ TC : 2

Mã hiệu: ENG

Số hiệu: 201

HỌC KÌ:

6

THỜI GIAN : 13H00 - 24/05/2009

K12E(1,2,5,6,7,8,9,10,11,12)

LẦN THI:

1

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)											ĐIỂM TỔNG KẾT		GHI CHÚ
					C	T	K	V	H	G	CN	N	THI ĐV	THI NÓI	E	SỐ	CHỮ	
					10	10	10			15					55	100		
61	122521948	Nguyễn Phan Anh Tú	12NH1	12E10	10	9	7.3			9			5.8	7	6.4	7.5	Báý pháp	Nam
62	122521949	Nguyễn Như Toàn	12NH3	12E10	10	9	8.0			8			6.5	8	7.3	7.9	Báý pháp	Chên
63	122521952	Nguyễn Vũ Thuý Trang	12NH2	12E10	10	9	8.5			9			8	7	7.5	8.2	Tăm pháp	Hai
64	122521956	Trần Thị Thuý Trang	12NH3	12E10											0.0	0	Khăng	NỢ HP
65	122521959	Nguyễn Đức Trọng	12NH3	12E10	6	7	7.8			9			3.3	8	5.7	6.6	Sầu pháp	Sầu
66	122521960	Lê Đình Trường	12NH1	12E10	10	9	8.0			8			5.3	7	6.2	7.3	Báý pháp	Ba
67	122521962	Nguyễn Thị Tú Trinh	12NH3	12E10	9	8	8.0			8			6.2	7	6.6	7.3	Báý pháp	Ba
68	122521963	Trần Nguyễn Anh Trinh	12NH1	12E10	9	7	8.3			9			7.3	8	7.7	8	Tăm	
69	122521964	Nguyễn Vĩnh Triều	12NH2	12E10											0.0	0	Khăng	NỢ HP
70	122521965	Hoàng Quốc Việt Trung	12NH3	12E10	10	9	7.5			9			4	7	5.5	7	Báý	
71	122521968	Lê Thành Trí	12NH2	12E10	7	6	7.5			8			5.5	7	6.3	6.7	Sầu pháp	Báý
72	122521976	Nguyễn Quốc Vương	12NH1	12E10	5	5	5.0			7			V	V	V	0	Khăng	NỢ HP
73	122521977	Phạm Thuý Khánh Vi	12NH2	12E10	8	8	8.5			8			7	8	7.5	7.8	Báý pháp	Tăm
74	122521978	Phạm Thị Hoàng Vy	12NH1	12E10	10	8	8.8			9			7.8	8	7.9	8.4	Tăm pháp	Bầu
75	122521979	Đỗ Thị Thục Vi	12NH1	12E10											0.0	0	Khăng	
76	122521980	Nguyễn Anh Vũ	12NH2	12E10	8	8	7.3			8			6.1	7	6.6	7.2	Báý pháp	Hai
77	122521981	Võ Thị Kim Yến	12NH3	12E10	10	8	7.5			9			7.3	7	7.2	7.9	Báý pháp	Chên
78	122521982	Trần Thị Hồng Yến	12NH1	12E10	9	8	9.0			7			5.8	9	7.4	7.7	Báý pháp	Báý
79	122521984	Đặng Trương Bình	12NH3	12E10	9	7	8.5			9			5	9	7.0	7.7	Báý pháp	Báý
80	122521986	Nguyễn Thanh Hữu	12NH2	12E10	9	8	8.5			8			6	7	6.5	7.3	Báý pháp	Ba
81	122521989	Nguyễn Thị Hương Trà	12NH1	12E10	10	10	7.5			8			6.5	7	6.8	7.7	Báý pháp	Báý
82	122521990	Nguyễn Lý Minh Trinh	12NH2	12E10	8	8	7.8			8			6.6	6	6.3	7	Báý	
83	122521992	Phan Thị Kim Liên	12NH1	12E10	9	8	7.5			9			5.8	6	5.9	7	Báý	
84	122521993	Nguyễn Phương Thảo	12NH2	12E10	9	8	8.5			8			7.8	7	7.4	7.8	Báý pháp	Tăm
85	122521995	Hoàng Thị Liên	12NH1	12E10	10	8	8.3			8			7	6	6.5	7.4	Báý pháp	Bầu
86	K11.126.054	Nguyễn Anh Khoa	11KTR	12E10	7	7	5.0			9			V	V	V	0	Khăng	
87	1362	Nguyễn Quốc Thái	11KD2	12E11	9	8	7			6			3.8	5	4.4	6	Sầu	
88	112310731	Đoàn Trọng Bầu	12KK1	12E11	5	5	7			7			8.1	5	6.6	6.4	Sầu pháp	Bầu
89	112310744	Phạm Thị Phương Hoa	12KK1	12E11	10	10	8			5			7	8	7.5	7.7	Báý pháp	Báý
90	112310747	Trần Hoài Thanh	12KK1	12E11	7	8	0			4			V	V	V	0	Khăng	NỢ HP

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP * KHOÁ K12E

MÔN : ANH VĂN TRUNG CẤP 1 * SỐ TC : 2

Mã hiệu: ENG

Số hiệu: 201

HỌC KÌ:

6

THỜI GIAN : 13H00 - 24/05/2009

K12E(1,2,5,6,7,8,9,10,11,12)

LẦN THI:

1

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)											ĐIỂM TỔNG KẾT		GHI CHÚ
					C	T	K	V	H	G	CN	N	THI ĐV	THI NÓI	E	SỐ	CHỮ	
					10	10	10			15					55	100		
91	122310732	Nguyễn Thị Âu	12KK4	12E11	8	9	8			7			7.1	7	7.1	7.5	Báý pháy Nám	
92	122310734	Nguyễn Thành Đồng	12KK3	12E11	9	8	7			4			6.3	6	6.2	6.4	Saũ pháy Bấu	
93	122310735	Vũ Thị Kim Anh	12KK1	12E11	9	9	9			6			8.1	9	8.6	8.3	Tãm pháy Ba	
94	122310736	Nguyễn Thị Trâm Anh	12KK2	12E11	10	8	8			6			7	7	7.0	7.4	Báý pháy Bấu	
95	122310740	Nguyễn Năng Anh	12KK2	12E11	7	8	7			6			8.5	9	8.8	7.9	Báý pháy Chén	
96	122310742	Nguyễn Bảo	12KK4	12E11	10	9	7			6			8.2	7	7.6	7.7	Báý pháy Báý	
97	122310743	Cao Thị Trường Bắc	12KK1	12E11	6	10	6			5			7.1	8	7.6	7.1	Báý pháy Mấu	
98	122310753	Võ Nữ Phước Diễm	12KK3	12E11	10	8	6			6			8.2	6	7.1	7.2	Báý pháy Hai	
99	122310754	Trương Thị Thuý Diễm	12KK2	12E11	10	8	8			7			6	7	6.5	7.2	Báý pháy Hai	
100	122310759	Trần Thị Phương Dung	12KK4	12E11	10	9	9			6			9.1	9	9.1	8.7	Tãm pháy Báý	
101	122310760	Lê Thị Dung	12KK3	12E11	10	10	9			5			9	8	8.5	8.3	Tãm pháy Ba	
102	122310762	Nguyễn Thị Hải Duyên	12KK2	12E11	7	10	8			6			9.1	8	8.6	8.1	Tãm pháy Mấu	
103	122310764	Võ Thị Ngọc Duyên	12KK2	12E11	9	9	8			6			9.1	8	8.6	8.2	Tãm pháy Hai	
104	122310766	Hoàng Thị Hằng Giang	12KK1	12E11	9	8	8			6			6.2	7	6.6	7	Báý	
105	122310767	Trần Khánh Giang	12KK3	12E11	10	10	7			7			9	8	8.5	8.4	Tãm pháy Bấu	
106	122310771	Mai Thị Hương Giang	12KK2	12E11	8	8	8			6			9	7	8.0	7.7	Báý pháy Báý	
107	122310772	Trần Thị Thuý Hằng	12KK4	12E11	10	9	7			7			4.9	8	6.5	7.2	Báý pháy Hai	
108	122310774	Lê Thị Thu Hằng	12KK3	12E11	10	8	8			4			5.8	8	6.9	7	Báý	
109	122310776	Trần Phạm Ngọc Hân	12KK2	12E11	10	9	8			7			9.1	8	8.6	8.5	Tãm pháy Nám	
110	122310778	Cao Trần Khánh Hương	12KK1	12E11	8	9	9			4			5.7	8	6.9	7	Báý	
111	122310782	Đinh Thị Mai Hương	12KK3	12E11	9	8	7			6			9	6	7.5	7.4	Báý pháy Bấu	
112	122310787	Nguyễn Thị Ngọc Hà	12KK1	12E11	9	8	8			6			8.6	7	7.8	7.7	Báý pháy Báý	
113	122310788	Lê Thị Hồng Hạnh	12KK3	12E11	5	8	9			8			9.3	8	8.7	8.2	Tãm pháy Hai	
114	122310789	Đinh Thị Mỹ Hạnh	12KK2	12E11	10	8	8			7			8.5	7	7.8	7.9	Báý pháy Chén	
115	122310790	Trần Thị Mỹ Hạnh	12KK1	12E11	10	9	9			7			9.3	7	8.2	8.4	Tãm pháy Bấu	
116	122310792	Trịnh Huy Hùng	12KK4	12E11	8	8	8			8			8.1	7	7.6	7.8	Báý pháy Tãm	
117	122310795	Bùi Thị Thu Hiền	12KK3	12E11	9	8	7			5			9.5	6	7.8	7.4	Báý pháy Bấu	
118	122310798	Võ Thị Hoài	12KK3	12E11	10	9	9			6			9.8	7	8.4	8.3	Tãm pháy Ba	
119	122310799	Phan Vĩnh Hoàng	12KK4	12E11	10	8	8			7			8.6	8	8.3	8.2	Tãm pháy Hai	
120	122310800	Lương Minh Hoàng	12KK2	12E11	10	8	7			5			7.5	7	7.3	7.3	Báý pháy Ba	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP * KHOÁ K12E

MÔN : ANH VĂN TRUNG CẤP 1 * SỐ TC : 2

Mã hiệu: ENG

Số hiệu: 201

HỌC KÌ:

6

THỜI GIAN : 13H00 - 24/05/2009

K12E(1,2,5,6,7,8,9,10,11,12)

LẦN THI:

1

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		GHI CHÚ		
						C	T	K	V	H	G	CN	N	THI ĐV	THI NÓI	E	SỐ		CHỮ	
						10	10	10			15					55	100			
121	122310801	Lê Thanh	Hoàng	12KK1	12E11	6	8	7			8			9.8	8	8.9	8.2	Tầm pháp	Hai	
122	122310803	Trần Thị	Huệ	12KK1	12E11	10	8	8			5			8.6	7	7.8	7.6	Báý pháp	Sầu	
123	122310805	Nguyễn Thị Như	Huyền	12KK2	12E11											0.0	0	Khăng	ợ HP 5	
124	122310807	Võ Thị Thanh	Huyền	12KK2	12E11	10	9	9			7			9.3	9	9.2	8.9	Tầm pháp	Chên	
125	122310811	Hoàng Bích	La	12KK3	12E11	8	9	8			6			7.3	8	7.7	7.6	Báý pháp	Sầu	
126	122310815	Văn Tất	Lợi	12KK3	12E11	9	8	7			4			9.1	8	8.6	7.7	Báý pháp	Báý	
127	122310816	Nguyễn Trí	Linh	12KK4	12E11	10	8	8			8			8.8	8	8.4	8.4	Tầm pháp	Bầu	
128	122310820	Nguyễn Thị Mai	Linh	12KK4	12E11	9	8	7			6			8.6	9	8.8	8.1	Tầm pháp	Mầu	
129	122310821	Nguyễn Hoàng	Linh	12KK1	12E11	8	9	7			6			9.6	7	8.3	7.9	Báý pháp	Chên	
130	122310823	Trần Thị Thanh	Loan	12KK3	12E11	10	8	7			7			9.6	8	8.8	8.4	Tầm pháp	Bầu	
131	122310828	Nguyễn Hữu	Minh	12KK2	12E11	6	9	8			7			9.6	7	8.3	7.9	Báý pháp	Chên	
132	122310830	Trịnh Phương	Minh	12KK1	12E11	9	8	7			8			9.8	7	8.4	8.2	Tầm pháp	Hai	
133	122310833	Hoàng Thị Hà	My	12KK3	12E11	9	9	7			6			9.8	7	8.4	8	Tầm		
134	122310906	Trần Thị Thanh	Thuý	12KK3	12E11	10	9	8			7			8.5	7	7.8	8	Tầm		
135	122310784	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	12KK2	12E12	10	6	8			8			5.3	7	6.2	7	Báý		
136	122310834	Nguyễn Đức	Nam	12KK2	12E12	10	6	9			7			3.7	5	4.4	6	Sầu		
137	122310835	Nguyễn Trần Bích	Ngân	12KK3	12E12	10	6	10			8			6.7	6	6.4	7.3	Báý pháp	Ba	
138	122310837	Phan Thị	Ngân	12KK1	12E12	10	7	10			9			9.5	8	8.8	8.9	Tầm pháp	Chên	
139	122310838	Trần Thị Vân	Nga	12KK4	12E12	10	8	8			8			8.3	8	8.2	8.3	Tầm pháp	Ba	
140	122310840	Trần Thị Thanh	Nga	12KK4	12E12											0.0	0	Khăng	ợ HP 5	
141	122310841	Hoàng Thị Thuý	Nga	12KK2	12E12	10	8	9			10			6.8	7	6.9	8	Tầm		
142	122310843	Đỗ Uyên Thiên	Ngọc	12KK4	12E12	10	7	7			8			7	8	7.5	7.7	Báý pháp	Báý	
143	122310851	Phạm Thị Thành	Nhân	12KK1	12E12	10	9	10			8			7	7	7.0	8	Tầm		
144	122310852	Lê Thị Kim	Nhân	12KK2	12E12	10	8	9			10			7	6	6.5	7.8	Báý pháp	Tầm	
145	122310858	Trần Thị Lan	Phương	12KK1	12E12	10	9	10			8			5	7	6.0	7.4	Báý pháp	Bầu	
146	122310859	Nguyễn Thị Thanh	Phương	12KK4	12E12	10	9	10			7			7.5	8	7.8	8.2	Tầm pháp	Hai	
147	122310862	Trần Văn	Phi	12KK4	12E12	10	9	9			9			6	6	6.0	7.5	Báý pháp	Nằm	
148	122310863	Huỳnh Tấn	Phước	12KK2	12E12	10	9	9			8			3.3	5	4.2	6.3	Sầu pháp	Ba	
149	122310867	Nguyễn Thị Như	Phụng	12KK4	12E12	10	9	9			8			4.7	5	4.9	6.7	Sầu pháp	Báý	
150	122310869	Nguyễn Thị Thanh	Quyên	12KK3	12E12	10	9	10			8			5.2	6	5.6	7.2	Báý pháp	Hai	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP * KHOÁ K12E

MÔN : ANH VĂN TRUNG CẤP 1 * SỐ TC : 2

Mã hiệu: ENG

Số hiệu: 201

HỌC KÌ:

6

THỜI GIAN : 13H00 - 24/05/2009

K12E(1,2,5,6,7,8,9,10,11,12)

LẦN THI:

1

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)											ĐIỂM TỔNG KẾT		GHI CHÚ
					C	T	K	V	H	G	CN	N	THI ĐV	THI NÓI	E	SỐ	CHỮ	
					10	10	10			15					55	100		
151	122310870	Nguyễn Văn Sáng	12KK2	12E12	10	9	8			8			6.7	6	6.4	7.4	Báý pháp	Báý
152	122310871	Nguyễn Hồng Sơn	12KK1	12E12	10	9	8			8			8	8	8.0	8.3	Tăim pháp	Ba
153	122310873	Nguyễn Thị Hương Sen	12KK2	12E12	10	9	10			9			6.8	8	7.4	8.3	Tăim pháp	Ba
154	122310874	Nguyễn Thị Sen	12KK4	12E12	10	10	10			8			7.8	8	7.9	8.5	Tăim pháp	Năm
155	122310881	Nguyễn Thị Thành	12KK2	12E12	10	6	7			8			2	6	4.0	5.7	Năm pháp	Báý
156	122310884	Lê Thị Mỹ Thảo	12KK3	12E12	10	9	7			8			7.1	6	6.6	7.4	Báý pháp	Báý
157	122310886	Hà Thị Thu Thảo	12KK2	12E12	10	6	8			8			5	6	5.5	6.6	Său pháp	Său
158	122310888	Phùng Thị Thanh Thảo	12KK4	12E12	10	7	7			7			5	6	5.5	6.5	Său pháp	Năm
159	122310890	Lô Thanh Thẩm	12KK1	12E12	10	6	8			8			6	7	6.5	7.2	Báý pháp	Hai
160	122310896	Nguyễn Trịnh Thùy	12KK2	12E12	10	6	8			8			5	7	6.0	6.9	Său pháp	Chên
161	122310898	Lê Văn Thịnh	12KK2	12E12	10	6	8			8			9	6	7.5	7.7	Báý pháp	Báý
162	122310899	Trần Thị Thuận	12KK4	12E12	10	7	8			8			9	7	8.0	8.1	Tăim pháp	Mău
163	122310902	Nguyễn Thị Thuỳ	12KK2	12E12	10	6	8			8			7	5	6.0	6.9	Său pháp	Chên
164	122310904	Trần Thị Thu Thuỳ	12KK1	12E12	10	6	10			8			8	5	6.5	7.4	Báý pháp	Báý
165	122310909	Nguyễn Thanh Tùng	12KK1	12E12	10	6	8			7			6	8	7.0	7.3	Báý pháp	Ba
166	122310910	Nguyễn Thị Tiệp	12KK4	12E12	10	8	7			7			6	7	6.5	7.1	Báý pháp	Mău
167	122310915	Ngô Thị Thu Trang	12KK1	12E12	10	6	10			8			6	6	6.0	7.1	Báý pháp	Mău
168	122310916	Phan Thị Thu Trang	12KK2	12E12	10	6	8			8			8	6	7.0	7.5	Báý pháp	Năm
169	122310917	Trịnh Thị Thanh Trang	12KK4	12E12	10	9	9			9			8	6	7.0	8	Tăim	
170	122310921	Võ Quốc Trưởng	12KK2	12E12	10	9	10			8			9	5	7.0	8	Tăim	
171	122310922	Nguyễn Hữu Quan Trức	12KK3	12E12	10	7	8			7			8	5	6.5	7.1	Báý pháp	Mău
172	122310926	Dương Thuỳ Vân	12KK4	12E12	10	7	8			9			9	6	7.5	8	Tăim	
173	122310928	Đặng Thị Hồng Vân	12KK1	12E12	10	10	10			10			10	6	8.0	8.9	Tăim pháp	Chên
174	122310929	Phạm Thị Cẩm Vân	12KK4	12E12	10	9	10			9			10	7	8.5	8.9	Tăim pháp	Chên
175	122310932	Phan Hoàng Vy	12KK3	12E12	10	6	8			8			6	6	6.0	6.9	Său pháp	Chên
176	122310934	Trần Thị Yến	12KK1	12E12	10	9	9			9			6	6	6.0	7.5	Báý pháp	Năm
177	122310939	Trần Thanh Trâm	12KK2	12E12	10	8	8			7			3	4	3.5	5.6	Năm pháp	Său
178	122310943	Nguyễn Thị Kim Oanh	12KK4	12E12	10	9	9			8			9	5	7.0	7.9	Báý pháp	Chên
179	102120123	Phạm Lê Mạnh Hùng	12PM2	12E2	8	7	7			5			8	6	7.0	6.8	Său pháp	Tăim
180	102130192	Âu Đức Bảo	12VT3	12E2	5	4	5			5			5	4	4.5	4.6	Báý pháp	Său

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP * KHOÁ K12E

MÔN : ANH VĂN TRUNG CẤP 1 * SỐ TC : 2

Mã hiệu: ENG

Số hiệu: 201

HỌC KÌ:

6

THỜI GIAN : 13H00 - 24/05/2009

K12E(1,2,5,6,7,8,9,10,11,12)

LẦN THI:

1

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)													ĐIỂM TỔNG KẾT		GHI CHÚ
					C	T	K	V	H	G	CN	N	THI ĐV	THI NÓI	E	SỐ	CHỮ			
					10	10	10			15					55	100				
181	112130115	Nguyễn Ngô Nam Hải	12VT3	12E2	5	6	8			8			9	7	8.0	7.5	Báý pháp	Nằm		
182	112130117	Nguyễn Nam Hải	12VT3	12E2	7	6	5			6			9	1	5.0	5.5	Nằm pháp	Nằm		
183	112130136	Phạm Phú Khương	12VT3	12E2	7	7	7			6			9	1	5.0	5.8	Nằm pháp	Tằm		
184	112130189	Trần Xuân Châu	12VT3	12E2	6	6	6			6			9	4	6.5	6.3	Sầu pháp	Ba		
185	112130191	Trương Văn Trí Nhân	12VT3	12E2	8	7	5			6			9	4	6.5	6.5	Sầu pháp	Nằm		
186	122120113	Nguyễn Thanh Truyền	12PM2	12E2	8	8	7			7			9	5	7.0	7.2	Báý pháp	Hai		
187	122130151	Hoàng Công Ân	12VT3	12E2	10	7	7			6			7	4	5.5	6.3	Sầu pháp	Ba		
188	122130152	Đặng Tiễn Đông	12VT3	12E2	9	9	8			7			8	4	6.0	7	Báý			
189	122130154	Nguyễn Đức Anh	12VT3	12E2	7	7	5			6			9	4	6.5	6.4	Sầu pháp	Bầu		
190	122130155	Lê Bình Khánh Bảo	12VT3	12E2	10	8	7			7			8	6	7.0	7.4	Báý pháp	Bầu		
191	122130156	Đoàn Thanh Cảnh	12VT3	12E2	8	8	7			6			8	6	7.0	7.1	Báý pháp	Mẫu		
192	122130161	Phạm Đình Huy	12VT3	12E2	10	7	7			6			5	5	5.0	6.1	Sầu pháp	Mẫu		
193	122130162	Nguyễn Lương Ngọc	12VT3	12E2	10	7	7			6			5	5	5.0	6.1	Sầu pháp	Mẫu		
194	122130163	Đặng Thị Sông Hàn	12VT3	12E2	9	9	7			8			8	7	7.5	7.8	Báý pháp	Tằm		
195	122130164	Bùi Kim Như	12VT3	12E2	7	9	9			8			8	7	7.5	7.8	Báý pháp	Tằm		
196	122130166	Lê Thăng Long	12VT3	12E2	9	10	9			8			8	7	7.5	8.1	Tằm pháp	Mẫu		
197	122130168	Phạm Hồng Quân	12VT3	12E2	10	9	8			8			9	6	7.5	8	Tằm			
198	122130171	Nguyễn Vy Rin	12VT3	12E2	8	8	7			7			9	3	6.0	6.7	Sầu pháp	Báý		
199	122130173	Nguyễn Trường Sinh	12VT3	12E2	7	7	7			7			9	3	6.0	6.5	Sầu pháp	Nằm		
200	122130176	Trần Bảo Toàn	12VT3	12E2	8	7	5			5			8	5	6.5	6.3	Sầu pháp	Ba		
201	122130177	Phan Thị Kiều Trang	12VT3	12E2	9	10	9			7			7	6	6.5	7.4	Báý pháp	Bầu		
202	122130182	Phạm Ngọc Thùy Vân	12VT3	12E2	10	9	9			8			8	6	7.0	7.9	Báý pháp	Chên		
203	122130184	Bùi Công Vũ	12VT3	12E2	9	10	9			8			8	6	7.0	7.9	Báý pháp	Chên		
204	111260530	Dương Quang Huy	12K1	12E5											0.0	0	Khăng			
205	111260612	Phạm Anh Thanh	12K1	12E5	4	5	7			6			6	8	7.0	6.4	Sầu pháp	Bầu		
206	111260630	Nguyễn Văn Toàn	12K1	12E5											0.0	0	Khăng			
207	111260645	Trương Hồng Tuấn	12K1	12E5	0	0	0			1					0.0	0.2	Khăng pháp	Hai		
208	111260668	Nguyễn Thanh Vĩnh	12K1	12E5	0	0	0			0			5	3	4.0	2.2	Hai pháp	Hai		
209	112230500	Nguyễn Đức Cường	12K1	12E5	2	2	0			2			6	3	4.5	3.2	Ba pháp	Hai		
210	112230531	Phùng Mạg Chinh	12K1	12E5											0.0	0	Khăng			

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP * KHOÁ K12E

MÔN : ANH VĂN TRUNG CẤP 1 * SỐ TC : 2

Mã hiệu: ENG

Số hiệu: 201

HỌC KÌ:

6

THỜI GIAN : 13H00 - 24/05/2009

K12E(1,2,5,6,7,8,9,10,11,12)

LẦN THI:

1

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT			GHI CHÚ
						C	T	K	V	H	G	CN	N	THI ĐV	THI NÓI	E	SỐ	CHỮ	
						10	10	10			15					55	100		
211	112230534	Võ Văn	Phước	12K3	12E5											0.0	0	Khăng	
212	112230540	Lê Đình Vĩnh	Phúc	12K3	12E5	4	6	5			6			8	8	8.0	6.8	Sầu pháp Tầm	
213	112230558	Đào Vũ Ngọc	Tú	12K3	12E5	4	8	5			7			7	7	7.0	6.6	Sầu pháp Sầu	
214	112230595	Trần	Phương	12K1	12E5	6	8	2			5			7	6	6.5	5.9	Nằm pháp Chên	
215	112230616	Trần Ngọc	Thạch	12K1	12E5											0.0	0	Khăng	
216	112230621	Trần Văn	Thuận	12K1	12E5											0.0	0	Khăng	
217	112230667	Phan Hoàn	Vĩ	12K1	12E5											0.0	0	Khăng	
218	122230533	Đoàn Văn	Đông	12K1	12E5	10	10	7			6			6	6	6.0	6.9	Sầu pháp Chên	
219	122230536	Võ Công	Định	12K3	12E5	3	3	0			3			6	2	4.0	3.3	Ba pháp Ba	
220	122230537	Lê Minh	An	12K1	12E5	10	5	3			5			5	4	4.5	5	Nằm	
221	122230539	Nguyễn Thị Vân	Anh	12K2	12E5	6	10	3			7			5	3	4.0	5.2	Nằm pháp Hai	
222	122230542	Nguyễn Văn	Anh	12K3	12E5	2	2	2			4			6	3	4.5	3.7	Ba pháp Bấy	
223	122230543	Nguyễn Thái	Bá	12K2	12E5	6	7	2			4			3	2	2.5	3.5	Ba pháp Nằm	
224	122230546	Nguyễn Thanh	Bình	12K3	12E5	4	2	2			4			4	2	3.0	3.1	Ba pháp Mất	
225	122230548	Nguyễn Xuân	Bình	12K2	12E5	10	10	5			6			4	5	4.5	5.9	Nằm pháp Chên	
226	122230552	Đỗ Tiến	Cường	12K1	12E5	9	10	5			6			4	4	4.0	5.5	Nằm pháp Nằm	
227	122230559	Trương Công	Giang	12K1	12E5	7	7	5			5			5	5	5.0	5.4	Nằm pháp Bấy	
228	122230561	Lê Thanh	Hân	12K3	12E5	8	10	5			6			5	7	6.0	6.5	Sầu pháp Nằm	
229	122230564	Phạm Thanh	Hải	12K3	12E5	8	8	3			6			4	7	5.5	5.8	Nằm pháp Tầm	
230	122230566	Trần Minh	Hải	12K2	12E5	9	8	5			5			5	6	5.5	6	Sầu	
231	122230567	Hoàng Văn	Hải	12K3	12E5	8	8	4			4			3	5	4.0	4.8	Bấy pháp Tầm	
232	122230576	Nguyễn Đắc	Hiếu	12K2	12E5	10	10	5			6			5	5	5.0	6.2	Sầu pháp Hai	
233	122230577	Nguyễn Văn	Hiếu	12K3	12E5	10	10	6			5			5	6	5.5	6.4	Sầu pháp Bấy	
234	122230579	Nguyễn Thế	Hưng	12K2	12E5	2	2	0			4			4	6	5.0	3.8	Ba pháp Tầm	
235	122230582	Trần Văn	Hoà	12K1	12E5	7	7	0			5			5	7	6.0	5.5	Nằm pháp Nằm	
236	122230583	Cao Duy	Hoàng	12K2	12E5	9	8	6			5			5	7	6.0	6.4	Sầu pháp Bấy	
237	122230585	Lãnh Quốc	Huy	12K3	12E5	7	7	3			5			5	6	5.5	5.5	Nằm pháp Nằm	
238	122230589	Vũ Quang	Huy	12K3	12E5	8	7	4			4			5	7	6.0	5.8	Nằm pháp Tầm	
239	122230590	Phạm Tấn	Khương	12K1	12E5											0.0	0	Khăng	
240	122230591	Nguyễn Văn	Khánh	12K2	12E5	0	0	0			4			4	7	5.5	3.6	Ba pháp Sầu	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP * KHOÁ K12E

MÔN : ANH VĂN TRUNG CẤP 1 * SỐ TC : 2

Mã hiệu: ENG

Số hiệu: 201

HỌC KÌ:

6

THỜI GIAN : 13H00 - 24/05/2009

K12E(1,2,5,6,7,8,9,10,11,12)

LẦN THI:

1

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)											ĐIỂM TỔNG KẾT		GHI CHÚ
						C	T	K	V	H	G	CN	N	THI ĐV	THI NÓI	E	SỐ	CHỮ	
						10	10	10			15					55	100		
241	122230592	Lê Ngọc	Khánh	12K3	12E5	0	0	5			2			V	V	V	0	Khăng	HP
242	122230597	Phạm Ngọc	Linh	12K2	12E5	0	0	5			2			4	6	5.0	3.6	Ba pháp Saù	
243	122230598	Nguyễn Tuấn	Linh	12K3	12E5	9	10	4			6			6	6	6.0	6.5	Saù pháp Nàm	
244	122230599	Phan Công	Long	12K1	12E5	10	9	1			4			V	V	V	0	Khăng	HP
245	122230601	Đỗ Văn	Mạnh	12K3	12E5	10	10	5			6			6	7	6.5	7	Baý	
246	122230602	Nguyễn Khắc	Mạnh	12K1	12E5	8	7	2			6			7	7	7.0	6.5	Saù pháp Nàm	
247	122230603	Hoàng Văn	Mạnh	12K2	12E5	3	4	0			4			5	6	5.5	4.3	Baù pháp Ba	
248	122230604	Nguyễn Đức	Mạnh	12K3	12E5	8	7	5			4			3	6	4.5	5.1	Nàm pháp Mầu	
249	122230605	Lê Hữu	Mẫn	12K1	12E5	3	3	0			3			4	3	3.5	3	Ba	HP
250	122230607	Lê Hoàng	Minh	12K3	12E5	10	10	5			7			6	7	6.5	7.1	Baý pháp Mầu	
251	122230611	Nguyễn Sỹ Hải	Nam	12K2	12E5	7	10	4			6			5	5	5.0	5.8	Nàm pháp Tầm	
252	122230612	Nguyễn Thị Kiều	Nga	12K3	12E5	6	10	0			5			6	5	5.5	5.4	Nàm pháp Baù	
253	122230613	Nguyễn Thị Thanh	Nga	12K1	12E5	10	10	7			5			4	5	4.5	5.9	Nàm pháp Chèn	
254	122230614	Trần Thị Thanh	Nga	12K2	12E5	6	10	7			7			6	5	5.5	6.4	Saù pháp Baù	
255	122230616	Trần Kim	Ngọc	12K1	12E5	9	8	2			5			3	5	4.0	4.9	Baù pháp Chèn	
256	122230619	Nguyễn Đình	Nhon	12K3	12E5	9	9	3			6			4	5	4.5	5.5	Nàm pháp Nàm	
257	122230692	Ngô Quang	Vũ	12K1	12E5	10	4	3			4			5	6	5.5	5.3	Nàm pháp Ba	
258	111260517	Nguyễn Thanh	Hào	12K2	12E6											0.0	0	Khăng	
259	111260521	Nguyễn Trí	Hải	12K2	12E6	7	7	6			5			2	6	4.0	5	Nàm	
260	111260577	Hán Duy	Nguyên	12K2	12E6											0.0	0	Khăng	
261	112230564	Lê Văn	Lương	12K2	12E6	9	9	8			6			5	6	5.5	6.5	Saù pháp Nàm	
262	112230599	Đặng Hồng	Quang	12K1	12E6											0.0	0	Khăng	HP
263	122230575	Đinh Quốc	Hiệp	12K1	12E6											0.0	0	Khăng	
264	122230620	Trần Hữu	Nhị	12K1	12E6	9	9	7			7			3	6	4.5	6	Saù	
265	122230621	Lê Thị	Nhung	12K2	12E6											0.0	0	Khăng	
266	122230622	Nguyễn Quang	Ninh	12K3	12E6	10	10	9			6			5	6	5.5	6.8	Saù pháp Tầm	
267	122230626	Vũ	Phước	12K1	12E6	10	9	7			6			5	6	5.5	6.5	Saù pháp Nàm	
268	122230627	Hồ Văn	Phúc	12K2	12E6	8	9	8			6			5	7	6.0	6.7	Saù pháp Baý	
269	122230629	Nguyễn Văn	Quân	12K1	12E6	7	7	6			5			5	7	6.0	6.1	Saù pháp Mầu	
270	122230631	Trần Nguyễn Hoài	Quang	12K3	12E6											0.0	0	Khăng	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP * KHOÁ K12E

MÔN : ANH VĂN TRUNG CẤP 1 * SỐ TC : 2

Mã hiệu: ENG

Số hiệu: 201

HỌC KÌ:

6

THỜI GIAN : 13H00 - 24/05/2009

K12E(1,2,5,6,7,8,9,10,11,12)

LẦN THI:

1

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)											ĐIỂM TỔNG KẾT			GHI CHÚ
						C	T	K	V	H	G	CN	N	THI ĐV	THI NÓI	E	SỐ	CHỮ		
						10	10	10			15					55	100			
271	122230632	Đặng Thìn	Quang	12K1	12E6											0.0	0	Khăng		
272	122230634	Nguyễn Phi	Quý	12K3	12E6	8	7	7			6			6	5	5.5	6.1	Sầu pháy Mẩu		
273	122230638	Đoàn Văn	Tân	12K3	12E6	9	9	8			6			4	4	4.0	5.7	Nằm pháy Báy		
274	122230639	Vũ Trọng	Tài	12K1	12E6	8	8	7			6			4	3	3.5	5.1	Nằm pháy Mẩu		
275	122230640	Nguyễn Tấn	Tài	12K2	12E6	8	7	6			6			V	V	V	0	Khăng		
276	122230641	Lê Quang	Thái	12K3	12E6	8	7	7			6			6	3	4.5	5.6	Nằm pháy Sầu		
277	122230642	Trần Văn	Thành	12K1	12E6	8	7	7			7			7	5	6.0	6.6	Sầu pháy Sầu		
278	122230643	Nguyễn Quang	Thành	12K2	12E6	9	9	7			7			6	7	6.5	7.1	Báy pháy Mẩu		
279	122230644	Trần Xuân	Thành	12K3	12E6	8	8	8			6			7	2	4.5	5.8	Nằm pháy Tằm		
280	122230646	Ngô Thế	Thắng	12K2	12E6	8	8	7			6			5	6	5.5	6.2	Sầu pháy Hai		
281	122230649	Nguyễn Bá	Thạch	12K2	12E6	7	7	7			6			6	1	3.5	4.9	Bẩu pháy Chén		
282	122230653	Lê Văn	Thường	12K3	12E6	8	7	7			5			6	5	5.5	6	Sầu		
283	122230654	Trần Đức	Thiện	12K1	12E6	8	9	7			8			6	6	6.0	6.9	Sầu pháy Chén		
284	122230655	Trần Thanh	Thế	12K2	12E6	9	9	7			6			5	6	5.5	6.4	Sầu pháy Bẩu		
285	122230656	Bùi Nhất	Thy	12K3	12E6	8	8	7			6			6	5	5.5	6.2	Sầu pháy Hai		
286	122230662	Nguyễn	Tony	12K3	12E6	10	10	7			6			3	7	5.0	6.4	Sầu pháy Bẩu		
287	122230665	Lý Thuỳ	Trang	12K2	12E6	10	10	8			7			5	9	7.0	7.7	Báy pháy Báy		
288	122230667	Phạm Trọng	Trung	12K3	12E6											0.0	0	Khăng		
289	122230668	Đặng Hữu	Trung	12K1	12E6	9	10	7			7			7	7	7.0	7.5	Báy pháy Nằm		
290	122230669	Lê Quang	Trung	12K2	12E6	9	9	8			6			7	5	6.0	6.8	Sầu pháy Tằm		
291	122230672	Lê Anh	Tuấn	12K3	12E6	10	10	8			6			7	7	7.0	7.6	Báy pháy Sầu		
292	122230674	Phạm Anh	Tuấn	12K2	12E6	8	8	7			7			7	7	7.0	7.2	Báy pháy Hai		
293	122230675	Lê Minh	Tuấn	12K1	12E6											0.0	0	Khăng		
294	122230679	Lâm Quốc	Tuấn	12K1	12E6	8	8	6			7			4	7	5.5	6.3	Sầu pháy Ba		
295	122230680	Nguyễn Đức	Tuyển	12K2	12E6	10	10	7			7			6	6	6.0	7.1	Báy pháy Mắt		
296	122230681	Nguyễn Thị Bích	Tuyển	12K3	12E6	9	9	7			6			4	4	4.0	5.6	Nằm pháy Sầu		
297	122230682	Nguyễn Thị Anh	Tuyết	12K1	12E6	8	8	7			6			5	5	5.0	6	Sầu		
298	122230684	Lê Đình	Vân	12K3	12E6	8	7	7			6			7	3	5.0	5.9	Nằm pháy Chén		
299	122230689	Phạm Phú	Vinh	12K1	12E6	9	10	9			7			6	7	6.5	7.4	Báy pháy Bẩu		
300	122230693	Trần Duy	Vũ	12K2	12E6											0.0	0	Khăng		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP * KHOÁ K12E

MÔN : ANH VĂN TRUNG CẤP 1 * SỐ TC : 2

Mã hiệu: ENG

Số hiệu: 201

HỌC KÌ:

6

THỜI GIAN : 13H00 - 24/05/2009

K12E(1,2,5,6,7,8,9,10,11,12)

LẦN THI:

1

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)											ĐIỂM TỔNG KẾT			GHI CHÚ	
					C	T	K	V	H	G	CN	N	THI ĐV	THI NÓI	E	SỐ	CHỮ			
					10	10	10			15					55	100				
301	122230695	Nguyễn Văn	Vĩ	12K3	12E6	9	9	7			7			6	7	6.5	7.1	Báý pháp	Mẫu	
302	122230697	Dương Ngọc	Hà	12K2	12E6	10	10	9			8			7	8	7.5	8.2	Tảỉm pháp	Hai	
303	122230699	Trần Duy	Lợi	12K1	12E6	8	9	7			6			7	7	7.0	7.2	Báý pháp	Hai	
304	122230701	Phạm Bá	Quốc	12K3	12E6	9	9	7			6			5	4	4.5	5.9	Nằm pháp	Chên	
305	122230702	Huỳnh Quốc	Vương	12K3	12E6	9	7	7			6			4	4	4.0	5.4	Nằm pháp	Bầu	
306	122230703	Trịnh Minh	Hiệp	12K1	12E6	9	8	7			6			6	2	4.0	5.5	Nằm pháp	Nằm	
307	K11.126.053	Võ Quang	Huy	12K2	12E6	7	7	6			5			3	2	2.5	4.1	Bầu pháp	Mẫu	
308	K11.126.056	Hoàng Trần Tấn	Mạnh	11KTR	12E6	7	7	6			6			3	4	3.5	5	Nằm		
309	K11.126.067	Giao Hồ Nguyên	Vỹ	11KTR	12E6	7	7	6			6			4	4	4.0	5	Nằm		
310	K11.126.067	Hồ Thăng	Ý	11KTR	12E6	7	7	6			5			4	8	6.0	6	Sầu		
311	112330133	Phạm Minh	Hưng	12QT2	12E7	10	8	8			6			6	9	7.5	7.6	Báý pháp	Sầu	
312	112330725	Tổng Văn	Hưng	12QT1	12E7	2	3	4			5			4	4	4.0	3.9	Ba pháp	Chên	
313	112330751	Đinh Thị	Nhung	12QT2	12E7	9	7	7			7			5	5	5.0	6.1	Sầu pháp	Mẫu	
314	112330790	Lương Văn	Tiến	12QT1	12E7	9	6	6			6			4	3	3.5	4.9	Bầu pháp	Chên	
315	112331394	Nguyễn Tấn	Đạt	12QT2	12E7	5	6	6			6			7	3	5.0	5.4	Nằm pháp	Bầu	
316	112331398	Lương Quốc	Nghĩa	12QT2	12E7	9	8	8			7			6	6	6.0	6.9	Sầu pháp	Chên	
317	112331400	Trần Quốc	Tuấn	12QT2	12E7	6	6	8			6			6	5	5.5	5.9	Nằm pháp	Chên	
318	112335178	Nguyễn Khánh	Toàn	12QT1	12E7											0.0	0	Khăng		
319	122321032	Lê Thị Mỹ	Hà	12QT1	12E7	8	8	9			7			8	6.5	7.3	7.6	Báý pháp	Sầu	
320	122331283	Văn Ngọc	Đức	12QT1	12E7	8	7	7			7			7	7.5	7.3	7.3	Báý pháp	Ba	
321	122331285	Nguyễn Lý Vũ	Châu	12QT1	12E7	10	8	8			6			7	4	5.5	6.5	Sầu pháp	Nằm	
322	122331287	Nguyễn Tuấn	Dũng	12QT1	12E7	9	8	8			6			5	5	5.0	6.2	Sầu pháp	Hai	
323	122331289	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	12QT2	12E7	10	9	8			7			8	7.5	7.8	8	Tảỉm		
324	122331295	Ngô Thị Diệu	Hiền	12QT2	12E7	10	10	8			8			8	8.5	8.3	8.6	Tảỉm pháp	Sầu	
325	122331297	Trần Khánh	Hưng	12QT2	12E7	10	10	9			8			8	7.5	7.8	8.4	Tảỉm pháp	Bầu	
326	122331298	Lê Chấn	Hưng	12QT1	12E7	7	7	9			7			8	8.5	8.3	7.9	Báý pháp	Chên	
327	122331299	Đặng Thái	Hoà	12QT2	12E7	5	7	7			6			6	7.5	6.8	6.5	Sầu pháp	Nằm	
328	122331302	Hồ	Hoàng	12QT2	12E7	7	9	8			6			8	6	7.0	7.2	Báý pháp	Hai	
329	122331303	Phạm	Huy	12QT1	12E7	5	5	6			6			8	5	6.5	6.1	Sầu pháp	Mẫu	
330	122331306	Lê Thị Minh	Kim	12QT2	12E7	9	8	6			7			8	7	7.5	7.5	Báý pháp	Nằm	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP * KHOÁ K12E

MÔN : ANH VĂN TRUNG CẤP 1 * SỐ TC : 2

Mã hiệu: ENG

Số hiệu: 201

HỌC Kì:

6

THỜI GIAN : 13H00 - 24/05/2009

K12E(1,2,5,6,7,8,9,10,11,12)

LẦN THI:

1

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT			GHI CHÚ
					C	T	K	V	H	G	CN	N	THI ĐV	THI NÓI	E	SỐ	CHỮ	
					10	10	10			15					55	100		
331	122331307	Nguyễn Thị Quỳnh Lan	12QT1	12E7	8	8	7			8			9	8	8.5	8.2	Tầm pháp Hai	
332	122331314	Lê Đăng Minh	12QT1	12E7	7	7	6			6			7	7	7.0	6.8	Sâu pháp Tầm	
333	122331323	Trần Thanh Phúc	12QT2	12E7	7	8	8			6			6	7.5	6.8	6.9	Sâu pháp Chên	
334	122331324	Nguyễn Đức Phúc	12QT1	12E7	10	8	8			7			8	5.5	6.8	7.4	Báy pháp Bấu	
335	122331325	Trần Đình Phúc	12QT2	12E7	7	8	6			6			8	6.5	7.3	7	Báy	
336	122331329	Nguyễn Hữu Sơn	12QT2	12E7	10	10	9			7			7	8.5	7.8	8.2	Tầm pháp Hai	
337	122331333	Đình Hoài Thương	12QT2	12E7	7	8	8			6			7	7	7.0	7.1	Báy pháp Mấu	
338	122331334	Lê Mậu Thìn	12QT1	12E7	10	10	9			7			7	9	8.0	8.4	Tầm pháp Bấu	
339	122331338	Đoàn Thị Bích Thảo	12QT2	12E7	10	10	9			8			8	8	8.0	8.5	Tầm pháp Nam	
340	122331341	Võ Đình Thắng	12QT1	12E7	6	7	6			6			8	4.5	6.3	6.3	Sâu pháp Ba	
341	122331342	Hồ Thị Cẩm Thanh	12QT2	12E7	9	9	8			7			9	7.5	8.3	8.2	Tầm pháp Hai	
342	122331345	Trần Đình Thế	12QT1	12E7											0.0	0	Khăng	
343	122331348	Trương Duy Quang	12QT2	12E7	8	8	8			6			8	7.5	7.8	7.6	Báy pháp Sâu	
344	122331351	Nguyễn Viết Tiệp	12QT1	12E7	6	7	5			5			V	V	V	0	Khăng	
345	122331353	Dương Thanh Toàn	12QT1	12E7	8	7	7			5			7	9	8.0	7.4	Báy pháp Bấu	
346	122331358	Trần Nhật Trung	12QT1	12E7	8	7	8			6			7	8.5	7.8	7.5	Báy pháp Nam	
347	122331360	Đặng Văn Tuấn	12QT2	12E7	7	8	5			5			6	8.5	7.3	6.8	Sâu pháp Tầm	
348	122331361	Trần Văn Tuấn	12QT1	12E7	6	5	5			6			7	V	V	0	Khăng	
349	122331362	Phan Mai Thuý Tình	12QT2	12E7	9	8	7			6			8	8.5	8.3	7.9	Báy pháp Chên	
350	122331363	Trương Thị Kim Tuyền	12QT1	12E7	8	7	7			7			7	9	8.0	7.7	Báy pháp Báy	
351	122331366	Trần Thanh Vân	12QT2	12E7	10	8	8			7			8	9	8.5	8.3	Tầm pháp Ba	
352	122331367	Nguyễn Quang Vũ	12QT1	12E7	5	5	8			5			8	9.5	8.8	7.4	Báy pháp Bấu	
353	122331369	Phan Thị Vĩnh	12QT1	12E7	7	8	7			7			5	9.5	7.3	7.3	Báy pháp Ba	
354	122331374	Nguyễn Hải Thành	12QT2	12E7	9	10	8			6			7	9	8.0	8	Tầm	
355	122331377	Trương Thị Bích Lợi	12QT1	12E7	10	8	8			7			7	9.5	8.3	8.2	Tầm pháp Hai	
356	122331378	Mai Văn Trường	12QT2	12E7	6	5	5			6			7	8	7.5	6.6	Sâu pháp Sâu	
357	122331389	Nguyễn Viết Trung	12QT1	12E7	7	7	6			6			6	8	7.0	6.8	Sâu pháp Tầm	
358	122331390	Võ Thanh Tuấn	12QT2	12E7	7	7	8			5			7	9	8.0	7.4	Báy pháp Bấu	
359	122331401	Nguyễn Trường Lâm	12QT1	12E7	8	7	6			6			6	8	7.0	6.9	Sâu pháp Chên	
360	122331406	Nguyễn Thị Hoàng Yến	12QT2	12E7	8	8	6			6			6	9	7.5	7.2	Báy pháp Hai	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP * KHOÁ K12E

MÔN : ANH VĂN TRUNG CẤP 1 * SỐ TC : 2

Mã hiệu: ENG

Số hiệu: 201

HỌC KÌ:

6

THỜI GIAN : 13H00 - 24/05/2009

K12E(1,2,5,6,7,8,9,10,11,12)

LẦN THI:

1

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)											ĐIỂM TỔNG KẾT		GHI CHÚ
					C	T	K	V	H	G	CN	N	THI ĐV	THI NÓI	E	SỐ	CHỮ	
					10	10	10			15					55	100		
361	K08.103.785	Hoàng Trọng	Hiệu	23XD	12E7	7	7	6		6			V	V	V	0	Khăng	
362	112350922	Trịnh Thị	Trang	12TC1	12E8										0.0	0	Khăng	NỢ HP
363	122351681	Nguyễn Thị Anh	Đào	12TC1	12E8	9	10	10		9			7	9.5	8.3	8.8	Tầm pháp	Tầm
364	122351682	Trần Quốc	Bảo	12TC1	12E8	10	8	4		5			6	9	7.5	7.1	Báý pháp	Mẫu
365	122351687	Nguyễn Thị	Hạnh	12TC1	12E8	7	10	9		7			7	8	7.5	7.8	Báý pháp	Tầm
366	122351688	Võ Thị Thu	Hồng	12TC1	12E8	8	10	5		6			4	7	5.5	6.2	Sầu pháp	Hai
367	122351689	Nguyễn Đức	Hồng	12TC1	12E8	7	7	5		5			4	7	5.5	5.7	Nằm pháp	Báý
368	122351693	Nguyễn Vũ	Li	12TC1	12E8										0.0	0	Khăng	
369	122351697	Trần Thị	Mỹ	12TC1	12E8	10	10	9		8			8	6	7.0	8	Tầm	
370	122351699	Võ Thị My	Nương	12TC1	12E8	9	9	7		5			5	7	6.0	6.6	Sầu pháp	Sầu
371	122351700	Trần Thị Kim	Ngọc	12TC1	12E8	10	10	7		7			6	9	7.5	7.9	Báý pháp	Chên
372	122351703	Nguyễn Thị Mỹ	Phương	12TC1	12E8	8	10	5		6			9	7	8.0	7.6	Báý pháp	Sầu
373	122351704	Phan Văn	Phú	12TC1	12E8	9	10	10		8			8	8	8.0	8.5	Tầm pháp	Nằm
374	122351708	Nguyễn Duy	Thành	12TC1	12E8	10	10	7		6			9	7	8.0	8	Tầm	
375	122351711	Nguyễn Phạm	Duy	12TC1	12E8	6	5	4		5			5	6	5.5	5.3	Nằm pháp	Ba
376	122351714	Nguyễn Thị Thuý	Trần	12TC1	12E8	7	10	4		6			7	8	7.5	7.1	Báý pháp	Mẫu
377	122351716	Trương Thị Thu	Trang	12TC1	12E8	10	10	6		6			7	8	7.5	7.6	Báý pháp	Sầu
378	122351717	Nguyễn Đức	Tuấn	12TC1	12E8	9	8	5		5			6	8	7.0	6.8	Sầu pháp	Tầm
379	122351720	Nguyễn Quốc	Việt	12TC1	12E8	10	8	5		7			5	7	6.0	6.7	Sầu pháp	Báý
380	122351724	Phan Thị Thanh	Nhàn	12TC1	12E8	7	5	7		7			6	7	6.5	6.5	Sầu pháp	Nằm
381	122351725	Phạm Thị	Mai	12TC1	12E8	10	10	8		7			DC	V	DC	0	Khăng	
382	122351726	Huỳnh Thị Kim	Lộc	12TC1	12E8	8	10	6		7			5	7	6.0	6.8	Sầu pháp	Tầm
383	122351727	Nguyễn Minh	Tuấn	12TC1	12E8	7	7	5		6			8	8	8.0	7.2	Báý pháp	Hai
384	122351728	Lê Thị	Hường	12TC1	12E8	7	9	7		5			5	8	6.5	6.6	Sầu pháp	Sầu
385	122351729	Bùi Thị Mỹ	Trình	12TC1	12E8	10	10	9		8			9	8	8.5	8.8	Tầm pháp	Tầm
386	122351732	Bùi Khắc	Huy	12TC1	12E8	10	9	5		5			7	7	7.0	7	Báý	
387	122351743	Lâm Thị Ngọc	Quyên	12TC1	12E8	9	6	5		7			5	5	5.0	5.8	Nằm pháp	Tầm
388	122351746	Đặng Thị Minh	Thư	12TC1	12E8	10	8	7		6			6	5	5.5	6.4	Sầu pháp	Báý
389	122351748	Hoàng Thi	Thương	12TC1	12E8	9	7	4		7			6	7	6.5	6.6	Sầu pháp	Sầu
390	122351750	Dương Thị	Thi	12TC1	12E8	10	10	9		6			7	8	7.5	7.9	Báý pháp	Chên

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP * KHOÁ K12E

MÔN : ANH VĂN TRUNG CẤP 1 * SỐ TC : 2

Mã hiệu: ENG

Số hiệu: 201

HỌC KÌ:

6

THỜI GIAN : 13H00 - 24/05/2009

K12E(1,2,5,6,7,8,9,10,11,12)

LẦN THI:

1

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT			GHI CHÚ
						C	T	K	V	H	G	CN	N	THI ĐV	THI NÓI	E	SỐ	CHỮ	
						10	10	10			15								
391	122351751	Lê Thị Anh	Thoa	12TC1	12E8	7	9	7			6			7	8	7.5	7.3	Báý pháy Ba	
392	122351761	Nguyễn An Như	Tâm	12TC1	12E8	7	9	4			4			5	7	6.0	5.9	Nằm pháy Chên	
393	122411536	Nguyễn Thị	An	12DL1	12E8	10	7	8			5			7	9	8.0	7.7	Báý pháy Báý	
394	122411539	Đặng Văn	Chuôn	12DL1	12E8	4	7	4			5			6	6	6.0	5.6	Nằm pháy Sầu	
395	122411541	Ngô Thị Thu	Hằng	12DL1	12E8	8	7	9			7			8	9	8.5	8.1	Tằm pháy Mầu	
396	122411545	Võ Mạnh	Hiếu	12DL1	12E8	7	7	5			7			8	9	8.5	7.6	Báý pháy Sầu	
397	122411547	Nguyễn Đăng	Khoa	12DL1	12E8											0.0	0	Khăng	
398	122411548	Lê Thị Mỹ	Lâm	12DL1	12E8	10	10	9			6			6	8	7.0	7.7	Báý pháy Báý	
399	122411553	Lê Xuân	Mạnh	12DL1	12E8	5	8	7			4			5	7	6.0	5.9	Nằm pháy Chên	
400	122411557	Phùng Văn	Ngọc	12DL1	12E8	7	7	3			5			4	8	6.0	5.8	Nằm pháy Tằm	
401	122411569	Lê Thị Hoài	Thương	12DL1	12E8	9	9	8			6			7	10	8.5	8.2	Tằm pháy Hai	
402	122411570	Phan Thị Huyền	Thương	12DL1	12E8	10	8	5			4			6	6	6.0	6.2	Sầu pháy Hai	
403	122411581	Trần Thuý	Trang	12DL1	12E8	5	7	7			4			5	6	5.5	5.5	Nằm pháy Nằm	
404	122411588	Trần Thị Tường	Vi	12DL1	12E8	8	10	9			6			6	8	7.0	7.5	Báý pháy Nằm	
405	122411591	Nguyễn Thị Thiên	Thanh	12DL1	12E8	9	7	7			7			8	9	8.5	8	Tằm	
406	122411599	Ngô Anh	Tuấn	12DL1	12E8	8	9	7			7			9	9	9.0	8.4	Tằm pháy Bấu	
407	122411602	Nguyễn Hải	Nam	12DL1	12E8	7	8	4			5			7	8	7.5	6.8	Sầu pháy Tằm	
408	112520254	Đinh Nguyễn Châu	Luân	12NH1	12E9	9	8	7			9			9	4	6.5	7.3	Báý pháy Ba	
409	112520749	Nguyễn Thị Phương	Ngọc	12NH2	12E9											0.0	0	Khăng	
410	112520937	Đoàn Lâm	Anh	12NH3	12E9											0.0	0	Khăng	NỢ HP
411	112520948	Nguyễn Tiến	Dũng	12NH1	12E9	5	5	6			5			3	5	4.0	4.6	Bấu pháy Sầu	
412	112520959	Nguyễn Sỹ	Hiếu	12NH1	12E9	5	5	6			5			5	4	4.5	4.8	Bấu pháy Tằm	
413	112520988	Đoàn Phúc	Lộc	12NH3	12E9	5	5	0			5			5	5	5.0	4.5	Bấu pháy Nằm	
414	112520998	Nguyễn	Nghĩa	12NH3	12E9											0.0	0	Khăng	
415	112521779	Phạm Minh	Đức	12NH2	12E9	5	8	6			6			9	V	V	0	Khăng	
416	112521784	Nguyễn Tuấn	Giang	12NH1	12E9	9	8	6			8			8	5	6.5	7.1	Báý pháy Mầu	
417	112521786	Đinh Tiến	Lân	12NH2	12E9	10	9	7			7			7	7	7.0	7.5	Báý pháy Nằm	
418	112521795	Lê Minh	Lợi	12NH3	12E9	7	8	5			6			6	5	5.5	5.9	Nằm pháy Chên	
419	112521817	Phan Anh	Thơ	12NH2	12E9											0.0	0	Khăng	
420	122351739	Võ Thị Thanh	Nhi	12NH3	12E9	9	8	7			6			8	7	7.5	7.4	Báý pháy Bấu	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP * KHOÁ K12E

MÔN : ANH VĂN TRUNG CẤP 1 * SỐ TC : 2

Mã hiệu: ENG

Số hiệu: 201

HỌC KÌ:

6

THỜI GIAN : 13H00 - 24/05/2009

K12E(1,2,5,6,7,8,9,10,11,12)

LẦN THI:

1

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)											ĐIỂM TỔNG KẾT		GHI CHÚ
					C	T	K	V	H	G	CN	N	THI ĐV	THI NÓI	E	SỐ	CHỮ	
					10	10	10			15					55	100		
421	122521781	Nguyễn Thị Anh Đào	12NH3	12E9	7	8	7			5			8	6	7.0	6.8	Sâu pháp	Tầm
422	122521783	Nguyễn Mậu Đại	12NH2	12E9	10	8	7			8			7	6	6.5	7.3	Báý pháp	Ba
423	122521788	Nguyễn Việt Anh	12NH2	12E9	9	9	7			6			6	6	6.0	6.7	Sâu pháp	Báý
424	122521789	Nguyễn Thị Lan Anh	12NH3	12E9	7	8	7			5			4	5	4.5	5.4	Nằm pháp	Báý
425	122521790	Lê Tuấn Anh	12NH1	12E9	10	10	10			8			8	8	8.0	8.6	Tầm pháp	Sâu
426	122521796	Võ Huy Cần	12NH3	12E9	6	8	6			6			DC	5	DC	0	Khăng	
427	122521797	Nguyễn Ngọc Hà Châu	12NH1	12E9	9	8	9			6			7	8	7.5	7.6	Báý pháp	Sâu
428	122521803	Nguyễn Mậu Dực	12NH1	12E9	10	9	8			8			7	7	7.0	7.8	Báý pháp	Tầm
429	122521807	Mai Xuân Dũng	12NH1	12E9											0.0	0	Khăng	
430	122521822	Nguyễn Hồng Hạnh	12NH3	12E9	8	8	9			6			7	7	7.0	7.3	Báý pháp	Ba
431	122521828	Nguyễn Trung Hậu	12NH1	12E9	9	8	8			7			9	7	8.0	8	Tầm	
432	122521829	Ngô Mạnh Hùng	12NH2	12E9	8	8	7			6			9	6	7.5	7.3	Báý pháp	Ba
433	122521830	Trần Cảnh Hùng	12NH3	12E9	10	8	9			7			9	7	8.0	8.2	Tầm pháp	Hai
434	122521831	Mã Thị Thu Hiền	12NH1	12E9	10	10	8			9			10	7	8.5	8.8	Tầm pháp	Tầm
435	122521835	Trần Thị Hiền	12NH2	12E9	10	8	7			9			6	5	5.5	6.9	Sâu pháp	Chên
436	122521837	Mai Thị Trung Hiếu	12NH1	12E9	8	8	0			5			7	5	6.0	5.7	Nằm pháp	Báý
437	122521838	Văn Công Hoà	12NH2	12E9	9	8	8			8			8	6	7.0	7.6	Báý pháp	Sâu
438	122521839	Trần Huy Hoàng	12NH3	12E9	7	8	6			9			8	6	7.0	7.3	Báý pháp	Ba
439	122521842	Nguyễn Thị Hoa	12NH1	12E9	10	8	8			6			8	7	7.5	7.6	Báý pháp	Sâu
440	122521843	Nguyễn Thị Hoa	12NH2	12E9	10	10	9			9			10	9	9.5	9.5	Chên pháp	Nằm
441	122521845	Nguyễn Hữu Huy	12NH3	12E9	6	7	7			6			9	8	8.5	7.6	Báý pháp	Sâu
442	122521848	Trần Bảo Khánh	12NH3	12E9											0.0	0	Khăng	
443	122521849	Lê Đức Khánh	12NH1	12E9	10	10	8			10			9	9	9.0	9.3	Chên pháp	Ba
444	122521850	Trần Phước Khoa	12NH2	12E9	10	10	9			9			10	10	###	9.8	Chên pháp	Tầm
445	122521851	Nguyễn Trung Kiên	12NH3	12E9	7	8	7			9			8	6	7.0	7.4	Báý pháp	Báý
446	122521852	Phạm Trung Kiên	12NH1	12E9	8	8	6			8			3	6	4.5	5.9	Nằm pháp	Chên
447	122521853	Nguyễn Thị Xuân Kiên	12NH2	12E9	9	8	7			10			6	5	5.5	6.9	Sâu pháp	Chên
448	122521854	Nguyễn Thị Hiền Lương	12NH3	12E9	9	8	7			10			7	5	6.0	7.2	Báý pháp	Hai
449	122521855	Trần Thị Phương Lan	12NH1	12E9	10	8	8			9			6	5	5.5	7	Báý	
450	122521860	Phan Công Linh	12NH1	12E9	10	8	9			9			10	4	7.0	7.9	Báý pháp	Chên

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP * KHOA K12E
MÔN : ANH VĂN TRUNG CẤP 1 * SỐ TC : 2

Mã hiệu: ENG

Số hiệu: 201

HỌC KÌ:

6

THỜI GIAN : 13H00 - 24/05/2009

K12E(1,2,5,6,7,8,9,10,11,12)

LẦN THI:

1

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT			GHI CHÚ
					C	T	K	V	H	G	CN	N	THI ĐV	THI NÓI	E	SỐ	CHỮ	
					10	10	10			15					55	100		
451	122521862	Trần Thị Thuỳ Linh	12NH2	12E9	8	8	7			9			7	4	5.5	6.7	Saũ pháy Baý	
452	122521865	Trần Thị Loan	12NH2	12E9	6	7	7			10			7	6	6.5	7.1	Baý pháy Mău	
453	122521866	Bùi Thị Loan	12NH3	12E9	9	8	7			8			8	6	7.0	7.5	Baý pháy Nàm	
454	122521868	Đoàn Thị Khánh Ly	12NH2	12E9	10	9	7			9			9	8	8.5	8.6	Tăm pháy Saũ	
455	122521871	Nguyễn Hoàng Mạnh	12NH2	12E9	9	8	7			9			10	7	8.5	8.4	Tăm pháy Bău	
456	122521873	Tạ Thanh Mai	12NH1	12E9	8	8	7			3			6	7	6.5	6.3	Saũ pháy Ba	
457	122521874	Huỳnh Thị Minh	12NH2	12E9	8	8	8			8			7	6	6.5	7.2	Baý pháy Hai	
458	132220333	Nguyễn Khắc Tú	T13XC	T13XC	7	8	5			9.5			6.3	7	6.7	7.1	Baý pháy Mău	TG

,

,

,

,

,

,

i,6

i,6

,

,

